

Số: / KT-KC

Trường Tân, ngày tháng 3 năm 2026

V/v triển khai chính sách khuyến công và
đăng ký đề án khuyến công năm 2026 và
đăng ký kế hoạch khuyến công năm 2027

Kính gửi: Các cơ sở công nghiệp nông thôn.

Thực hiện Công văn số 1333/SCT-QLCN ngày 17/3/2026 của Sở Công thương thành phố về việc triển khai xây dựng đề án khuyến công năm 2026 và đăng ký kế hoạch khuyến công năm 2027; Công văn số 544/UBND-KT ngày 30/3/2026 của UBND xã Trường Tân về việc triển khai xây dựng đề án khuyến công năm 2026 và đăng ký kế hoạch khuyến công năm 2027.

Phòng Kinh tế xã triển khai, hướng dẫn một số nội dung chính sách về khuyến công như sau:

1. Về chính sách khuyến công

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/03/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

2. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã; bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

3. Nội dung hoạt động khuyến công: Thực hiện theo Điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ

4. Danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công

Các cơ sở công nghiệp nông thôn và các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn đầu tư sản xuất vào các ngành, nghề sau đây được hưởng các chính sách khuyến công:

- Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và chế biến thực phẩm.

- Sản xuất hàng công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu.

- Công nghiệp hoá chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Sản xuất vật liệu xây dựng.

- Sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử - tin học. Sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và công nghiệp hỗ trợ.

- Sản xuất hàng tiêu thủ công nghiệp.

- Áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp; xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

5. Nguyên tắc ưu tiên

- Địa bàn ưu tiên: Ưu tiên các chương trình, đề án thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xã vùng cao, hải đảo, biên giới đất liền; vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các xã nghèo theo quy định của Chính phủ.

- Ngành nghề ưu tiên:

+ Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí, hoá chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; công nghiệp hỗ trợ; áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp.

+ Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm thuộc các chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của quốc gia, vùng, miền và từng địa phương; sản xuất các sản phẩm có thị trường xuất khẩu; sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động.

- Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án quy định tại nội dung này, đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên.

6. Về mức chi:

a) Đối với kinh phí khuyến công quốc gia: Căn cứ Thông tư số 28/2018/TTBTC ngày 28/03/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, cụ thể:

- Chi hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh; dự án thành lập

doanh nghiệp và chi phí liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp. Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật

- + Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.

- + Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

- Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

- Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng.

- Chi tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Việt Nam (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có); chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, thông tin tuyên truyền); chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (thuê hội trường, thiết

bị, trang trí, khánh tiết); chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Số người được hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia:

- + Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia. Mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/lần đối với cấp khu vực và 400 triệu đồng/lần đối với cấp quốc gia.

- + Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỉ niệm chương và tiền thưởng. Đạt giải cấp khu vực không quá 05 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp quốc gia không quá 10 triệu đồng/sản phẩm.

- Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/nhãn hiệu.

- Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.

- Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi hỗ trợ để thành lập hội, hiệp hội ngành nghề cấp vùng và cấp quốc gia. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí thành lập, nhưng không quá 70 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp vùng, 100 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp quốc gia.

- Chi hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/cụm liên kết.

- Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư); Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ

theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

- Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ không quá 6.000 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo:

- + Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- + Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng và cơ sở công nghiệp nông thôn:

- + Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/phòng trưng bày.

- + Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/phòng trưng bày.

- + Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/phòng trưng bày.

- Mức kinh phí ưu tiên hỗ trợ cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP do Bộ Công Thương phê duyệt, đảm bảo thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển

công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, áp dụng sản xuất sạch hơn vào các địa bàn và ngành nghề cần ưu tiên nhưng không quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định trên đây.

b) Mức chi đối với kinh phí khuyến công địa phương: Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- Chi hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh; dự án thành lập doanh nghiệp và chi phí liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp. Mức hỗ trợ 8 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Chi hỗ trợ xây dựng trình diễn kỹ thuật

- + Chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ 30% chi phí nhưng không quá 800 triệu đồng/mô hình.

- + Chi hỗ trợ xây dựng mô hình đối với các cơ sở sản xuất đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập; bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ 80 triệu đồng/mô hình.

- Chi hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật. Mức hỗ trợ 30% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/mô hình

- Chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 250 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ không quá 375 triệu đồng/cơ sở (không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp).

- Chi hỗ trợ tổ chức và tham gia hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trong nước:

+ Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trên địa bàn thành phố.

+ Trường hợp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước. Mức hỗ trợ 80% chi phí thuê gian hàng.

+ Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức gian triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố tại Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu trong nước.

- Chi tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tại nước ngoài. Hỗ trợ 100% các khoản chi phí, bao gồm: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng; trang trí chung của khu vực Việt Nam (bao gồm cả gian hàng quốc gia nếu có); chi phí tổ chức khai mạc nếu là hội chợ triển lãm riêng của Việt Nam (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng, thông tin tuyên truyền); chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (thuê hội trường, thiết bị, trang trí, khánh tiết); chi phí cho cán bộ tổ chức chương trình. Các khoản chi phí được xác định trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm:

+ Chi hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài. Mức hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay cho các đối tượng được cử đi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp đi tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm ngoài nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Mức chi áp dụng theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.

+ Tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước: Các đơn vị hành chính, sự nghiệp; các tổ chức hoạt động liên quan đến phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đi tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước được hỗ trợ 100% chi phí. Nội dung gồm: Thuê phương tiện hoặc chi phí tàu, xe, vé máy bay; thuê chỗ ở; phụ cấp lưu trú; tổ chức hội thảo, trao đổi kinh nghiệm và các chi phí khác. Mức chi theo cấp có thẩm quyền quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị sử dụng ngân sách địa phương.”

- Chi tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố:

+ Chi công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện; tổ chức bình chọn; công bố, trao giấy chứng nhận. Mức chi 160 triệu đồng/lần bình chọn cấp thành phố;

+ Chi thường cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỷ niệm chương và tiền thưởng 4.000.000 đồng/sản phẩm đạt cấp thành phố.

- Chi hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với sản phẩm công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ 30 triệu đồng/nhãn hiệu.

- Chi hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới. Mức hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 30 triệu đồng/cơ sở.

- Chi xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin ấn phẩm; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chi hỗ trợ thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Mức hỗ trợ 30% chi phí, nhưng không quá 50 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp thành phố.

- Chi hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp. Mức chi hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 140 triệu đồng/cụm liên kết.

- Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư): Mức hỗ trợ 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc thiết bị trong 02 năm đầu nhưng không quá 400 triệu đồng/cơ sở. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vay vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng Đầu tư Việt Nam.

- Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại các cơ sở công nghiệp nông thôn. Mức hỗ trợ 30% chi phí nhưng không quá 220 triệu đồng/cơ sở.

- Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ 30% chi phí nhưng không quá 1.400 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 450 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng mới kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước trong cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ 5.000 triệu đồng/cụm công nghiệp;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo

+ Chi đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động áp dụng theo quy định của cấp có thẩm quyền về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

+ Chi đào tạo thợ giỏi, nghệ nhân tiêu thủ công nghiệp để duy trì, phát triển nghề và hình thành đội ngũ giảng viên phục vụ chương trình đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề ở nông thôn. Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm thực hiện.

- Chi thù lao cho Cộng tác viên khuyến công. Mức chi 1 triệu đồng/người/ tháng.

- Chi hỗ trợ các Phòng trưng bày cho các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý, dụng cụ trưng bày. Mức hỗ trợ 40 triệu đồng/phòng trưng bày.

- Chi quản lý chương trình đề án khuyến công:

+ Sở Công Thương được sử dụng 1,5% kinh phí khuyến công do cấp có thẩm quyền giao hàng năm để hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu: Thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện, nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra (nếu có); chi thẩm định xét chọn, nghiệm thu chương trình, đề án khuyến công; chi khác (nếu có). Nội dung và kinh phí do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đối với tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ khuyến công. Đơn vị triển khai thực hiện đề án khuyến công được chi 3% dự toán đề án khuyến công để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chi khác.

7. Về việc đăng ký Kế hoạch khuyến công năm 2027:

a) Hồ sơ đăng ký Kế hoạch khuyến công năm 2027 theo Quyết định 25/2021/QĐ-UBND gồm có:

- Công văn đề nghị của các cơ quan, đơn vị;

- Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký Kế hoạch khuyến công năm 2027 (theo Mẫu số 1a);

- Bản đăng ký đề án khuyến công năm 2027 (theo Mẫu số 1b);

- Dự toán chi tiết (theo Mẫu số 2);

- Báo cáo đăng ký đề án khuyến công (quốc gia, địa phương) gồm hai phần: (i) Kết quả thực hiện công tác khuyến công năm 2025 và đánh giá tình

hình thực hiện kế hoạch khuyến công 2025; phương hướng, nhiệm vụ công tác khuyến công năm 2026; (ii) Kế hoạch khuyến công 2027.

b) Thời gian đăng ký Kế hoạch kinh phí khuyến công năm 2027.

Hồ sơ đăng ký Kế hoạch kinh phí khuyến công năm 2027 đề nghị gửi về phòng Kinh tế xã trước ngày 05/5/2026 để tổng hợp, báo cáo Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân thành phố.

Phòng Kinh tế xã đề nghị các cơ sở công nghiệp nông thôn phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- CT và các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã
(đăng tải trên Cổng thông tin điện tử:
<http://truongtan.haiphong.gov.vn>)
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Sơn